**TÌM HIỂU VỀ KẾ TOÁN CHI PHÍ THEO HOẠT ĐỘNG (ABC)**

**ThS**. **Nguyễn Thị Hồng Sương­­**

**1. Khái niệm kế toán chi phí theo hoạt động (ABC)**

Kế toán chi phí theo hoạt động (ABC) là một phương pháp xác định chi phí sản phẩm/dịch vụ dựa trên các hoạt động phát sinh chi phí, chứ không chỉ dựa trên các tiêu thức truyền thống như giờ lao động trực tiếp hay máy chạy.

## ****Mục tiêu và ý nghĩa của ABC****

* **Phân bổ chi phí gián tiếp chính xác hơn.**
* Cung cấp cái nhìn rõ ràng về **chi phí thực sự của từng hoạt động kinh doanh**.
* Giúp nhà quản lý **hiểu rõ nguyên nhân phát sinh chi phí**, từ đó ra quyết định chiến lược tốt hơn (ví dụ: định giá, cải tiến quy trình, đánh giá hiệu quả khách hàng/sản phẩm).

## ****2. Các bước chính trong ABC****

### ****Bước 1: Xác định các hoạt động chính****

Doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động khác nhau để tạo ra sản phẩm (ví dụ: đặt hàng nguyên vật liệu, kiểm tra chất lượng, vận hành máy móc, đóng gói…).

### ****Bước 2: Gán chi phí cho từng hoạt động****

Chi phí phát sinh được gán cho từng hoạt động tạo ra nó. Nhóm chi phí này gọi **là pool chi phí hoạt động.**

### ****Bước 3: Xác định cost driver (yếu tố gây chi phí)****

Mỗi hoạt động có một hoặc vài **yếu tố gây chi phí** – ví dụ:

* Số lần thiết lập máy
* Số đơn hàng
* Thời gian kiểm tra sản phẩm

### ****Bước 4: Tính toán chi phí hoạt động cho từng đối tượng chịu chi phí****

Dựa vào mức độ sử dụng các hoạt động (theo cost driver), chi phí sẽ được phân bổ cho từng sản phẩm/dịch vụ.

## ****Ví dụ:** Công ty X sản xuất hai sản phẩm: Sản phẩm A và Sản phẩm B.**

Trong tháng, có các thông tin sau:

| **Hoạt động** | **Tổng chi phí hoạt động** | **Yếu tố gây chi phí (Cost Driver)** | **Sản phẩm A** | **Sản phẩm B** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thiết lập máy móc | 60,000 VNĐ | Số lần thiết lập máy | 10 lần | 30 lần |
| Kiểm tra chất lượng | 40,000 VNĐ | Số lần kiểm tra | 20 lần | 10 lần |
| Đóng gói | 30,000 VNĐ | Số đơn vị sản phẩm | 1,000 SP | 2,000 SP |

**Hướng dẫn**

## ****Bước 1: Tính chi phí trên mỗi đơn vị hoạt động (Cost per activity)****

| **Hoạt động** | **Chi phí hoạt động** | **Tổng đơn vị hoạt động** | **Chi phí trên mỗi đơn vị hoạt động** |
| --- | --- | --- | --- |
| Thiết lập máy móc | 60,000 VNĐ | 10 + 30 = 40 lần | 60,000 / 40 **= 1,500 VNĐ/lần** |
| Kiểm tra chất lượng | 40,000 VNĐ | 20 + 10 = 30 lần | 40,000 / 30 **= 1,333.33 VNĐ/lần** |
| Đóng gói | 30,000 VNĐ | 1,000 + 2,000 = 3,000 SP | 30,000 / 3,000 **= 10 VNĐ/SP** |

## ****Bước 2: Phân bổ chi phí cho từng sản phẩm****

### + Sản phẩm A:

* Thiết lập máy: 10 lần × 1,500 = 15,000 VNĐ
* Kiểm tra chất lượng: 20 lần × 1,333.33 ≈ 26,667 VNĐ
* Đóng gói: 1,000 SP × 10 = 10,000 VNĐ  
  **➡️ Tổng chi phí cho A: 15,000 + 26,667 + 10,000 = 51,667 VNĐ**

### + Sản phẩm B:

* Thiết lập máy: 30 lần × 1,500 = 45,000 VNĐ
* Kiểm tra chất lượng: 10 lần × 1,333.33 ≈ 13,333 VNĐ
* Đóng gói: 2,000 SP × 10 = 20,000 VNĐ  
  **➡️ Tổng chi phí cho B: 45,000 + 13,333 + 20,000 = 78,333 VNĐ**

Nếu công ty chỉ phân bổ chi phí theo số sản phẩm (sản phẩm B gấp đôi A), thì có thể đánh giá sai rằng B là sản phẩm “đắt đỏ” nhất. Nhưng thực tế, sản phẩm A tiêu tốn nhiều hoạt động kiểm tra, trong khi B lại cần nhiều lần thiết lập máy. Phương pháp ABC giúp phản ánh đúng mức độ sử dụng nguồn lực của từng sản phẩm.

**4. Ưu điểm của phương pháp ABC**

* Phân bổ chi phí chính xác hơn, đặc biệt là chi phí gián tiếp.
* Hiệu quả với doanh nghiệp có sản phẩm đa dạng và quy trình phức tạp.
* Giúp ra quyết định đúng đắn về giá bán, loại bỏ sản phẩm không hiệu quả, cải tiến quy trình…

**5. Hạn chế**

* Tốn công sức để thu thập dữ liệu chi tiết về hoạt động.
* Phức tạp khi triển khai, đặc biệt với doanh nghiệp nhỏ thiếu hệ thống quản lý thông tin.
* Khó duy trì thường xuyên nếu quy trình thay đổi liên tục.

**KẾT LUẬN**

Phương pháp ABC là một công cụ kế toán quản trị hiện đại, giúp phân bổ chi phí gián tiếp một cách chính xác hơn bằng cách tập trung vào các hoạt động gây ra chi phí và mối quan hệ giữa hoạt động đó với đối tượng chịu chi phí (sản phẩm, dịch vụ, khách hàng...).

ABC mang lại cái nhìn sâu sắc hơn về cách thức tiêu hao nguồn lực trong doanh nghiệp, từ đó hỗ trợ hiệu quả cho các quyết định:

* Định giá sản phẩm
* Tối ưu hóa quy trình sản xuất
* Loại bỏ các hoạt động không tạo giá trị
* Tăng khả năng cạnh tranh

Tuy nhiên, phương pháp này cũng đòi hỏi dữ liệu chi tiết, hệ thống thông tin đầy đủ và nỗ lực quản lý lớn, do đó có thể khó áp dụng trong các doanh nghiệp nhỏ hoặc ít phức tạp.

**Tóm lại**, ABC là một công cụ mạnh trong việc nâng cao hiệu quả quản trị chi phí và ra quyết định chiến lược, đặc biệt phù hợp với các doanh nghiệp có nhiều sản phẩm và quy trình sản xuất đa dạng, phức tạp.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Thị Đông Phương (2018). *Kế toán quản trị*. NXB Tài chính.

2. PGS.TS. Nguyễn Tấn Bình (2020). *Kế toán quản trị hiện đại*. NXB Kinh tế TP.HCM.

3. Nguyễn Thị Nhật (2021). "Vận dụng phương pháp ABC trong các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam" – *Tạp chí Kế toán & Kiểm toán*, số 3/2021.

4 Đặng Thị Hồng Vân & Nguyễn Thị Như Ngọc (2022). "So sánh hiệu quả của phương pháp ABC và phương pháp truyền thống trong phân bổ chi phí sản phẩm" – *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 18/2022.